

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/HS-ST
Ngày 16-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lù Văn Kết.

Bà: Đào Thị Thu Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Thế Trung-Thư ký tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo-Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại hội trường số 1, trụ sở tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Đào Đình S, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1987, tại huyện Th, tỉnh Hải Dương. ĐKKHKT: Tổ 33, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Đình M, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1966, trú tại tổ 33, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1991. Trú tại tổ 33, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người chứng kiến, người làm chứng: Ông Trần Minh Ph, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Tổ 20, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

Bà: Đào Thị Ng sinh năm 1957.

Địa chỉ Tổ 20, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

Chị: Doãn Thị T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 13, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Anh: Hoàng Văn H, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Tr, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 27 tháng 6 năm 2019, tổ công tác điều tra tội

phạm về ma túy Công an thành phố Lào Cai và Công an phường Duyên Hải tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ Cô Ng, thuộc tổ 20, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Quá trình kiểm tra phòng 303 có mặt Doãn Thị T, Đào Đình S và Hoàng Văn H thì T và S khai nhận đang cất giấu ma túy trên người. Tổ công tác mời ông Trần Minh Ph, bà Đào Thị Ng chứng kiến kiểm tra. Đào Đình S tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng và khai nhận đó là ma túy đá của Đào Đình S mục đích cất giấu là để sử dụng. Tiếp tục Doãn Thị T tự giác lấy từ trong túi quần đùi bên phải đang mặc ra giao nộp 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng và khai nhận đây là ma túy đá của Doãn Thị T cất giấu mục đích để sử dụng. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện trên mặt bàn kê giáp tường bên phải cửa ra vào 01 chai nhựa, trên nắp chai được đục thủng hai lỗ có gắn 01 coong thủy tinh và 01 đoạn ống hút nhựa. Ngoài ra còn thu giữ của S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, thu giữ của H 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Văn H, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 168/GĐMT ngày 29 tháng 6 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,45 gam các hạt tinh thể rắn, màu trắng thu giữ của Đào Đình S gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine; 0,08 gam các hạt tinh thể rắn, màu trắng thu giữ của Doãn Thị T gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, truy tố đối với Đào Đình S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Đình S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Đình S mức án từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,38 gam Methamphetamine đã được niêm phong trong một phong bì; 0,04 gam Methamphetamine đã được niêm phong trong một phong bì và 01 chai nhựa trên nắp c hai được đục thủng hai lỗ có gắn 01 coong thủy tinh và 01 đoạn ống hút nhựa. Tiếp tục tạm giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia để đảm bảo thi hành án.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đào Đình S tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản biên bản kiểm tra hành chính, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định số 168/GĐMT, ngày 29 tháng 6 năm 2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ xác định ngày 27 tháng 6 năm 2019, bị cáo Đào Đình S đã thực hiện hành vi tàng trữ 0,45 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đào Đình S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đào Đình S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử nhận trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nhận thức hiểu biết pháp luật Nhà nước cấm cá nhân, tổ chức tàng trữ, mua bán, sử dụng hoặc chiếm đoạt chất ma túy, nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng bị cáo vẫn tàng trữ để sử dụng, điều đó cho thấy bị cáo không ý thức tôn trọng pháp luật, tự dưỡng rèn luyện bản thân. Xét thấy cần xét xử với mức án phù hợp tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, đồng thời xem xét đến bản thân bị cáo bị bệnh lao phổi. Xét thấy bị cáo không có tài sản nên không cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 0,45 gam Methamphetamine đã trích mẫu gửi giám định 0,07 gam Methamphetamine, số còn lại là 0,38 gam Methamphetamine; thu giữ của Doãn Thị T 0,08 gam Methamphetamine đã trích mẫu giám định 0,04 gam Methamphetamine, số còn lại 0,04 gam Methamphetamine; 01 chai nhựa trên nắp chai được đục thủng hai lỗ cố gắn 01 công thủy tinh và 01 đoạn ống hút nhựa để sử dụng ma túy của người tên Ph, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia là tài sản hợp pháp của bị cáo, lẽ ra trả lại cho bị cáo theo quy định pháp luật, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Cơ quan điều tra thu giữ của Doãn Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; thu giữ của Hoàng Văn H 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Văn H, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE. Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Doãn Thị T, Hoàng Văn H đã trả cho họ là phù hợp.

[7] Về nguồn gốc ma túy thu giữ của bị cáo Đào Đình S: Khoảng 16 giờ ngày 27 tháng 6 năm 2019 do Ph cho bị cáo 01 gói nilon màu trắng là ma túy,

bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, tại nhà vệ sinh phòng số 303 nhà nghỉ Cô Ng thuộc tổ 20, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai, bị cáo cất giấu mục đích sử dụng.

Đối với người tên Ph cho bị cáo 01 gói ma túy, bị cáo không biết họ và tên đệm, tuổi, địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu nào khác chứng minh, làm rõ. Do vậy không làm rõ được nên không đề cập xử lý.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Doãn Thị T, quá trình điều tra xác định khoảng 16 giờ ngày 27 tháng 6 năm 2019, Doãn Thị T đến nhà nghỉ Cô Ng phòng số 303 thuộc tổ 20, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai thì gặp Đào Đình S và Hoàng Văn H. Doãn Thị T nhặt trên gương mình đang ngồi số hạt ma túy đó để trong túi nilon có khối lượng 0,08 gam Methamphetamine mục đích sử dụng thì bị bắt. Hành vi tàng trữ ma túy của Doãn Thị T chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với Doãn Thị T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với Hoàng Văn H quá trình điều tra H khai nhận ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại phòng nghỉ số 303 nhà nghỉ Cô Ng thuộc tổ 20, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai đã hành vi sử dụng ma túy. Cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đào Đình S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Đào Đình S 1 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành an tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 01 (Một) phong bì bên trong có đựng 0,38 gam Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong, băng bì thư in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, mặt trước của bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Đào Đình S ngày 27/6/2019 tại tổ 20, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai”.

- 01 (Một) phong bì bên trong có đựng 0,04 gam Methamphetamine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong, băng bì thư in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, mặt trước của bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Doãn Thị T ngày 27/6/2019 tại tổ 20, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai”.

- 01 (Một) chai nhựa trên nắp chai được đục thủng hai lỗ có gắn 01 coóng thủy tinh và 01 đoạn ống hút nhựa.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Đào Đình S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số IMEI: 352891105834051 để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đào Đình S phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- CATP;
- Bị cáo;
- Chi cục THATP;
- Sở tư pháp;
- Hồ sơ CA TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà